Ứng dụng cho thuê đồ - RENTEE

Vision Document

Version 1.0

Revision History

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Date** | **Version** | **Description** | **Author** |
| 30/10/2022 | 1.0 | Bắt đầu viết tài liệu | Trần Quốc Trung,  Hoàng Đức Nhật Minh |
| 16/11/2022 | 1.1 | Thêm chi tiết các Use-case | Trần Quốc Trung |

Table of Contents

[1. Introduction 4](#_Toc119529984)

[2. Positioning 4](#_Toc119529985)

[2.1 Problem Statement 4](#_Toc119529986)

[2.2 Product Position Statement 4](#_Toc119529987)

[3. User Descriptions 5](#_Toc119529988)

[3.1 User Profiles 5](#_Toc119529989)

[3.2 User Task and Environment 5](#_Toc119529990)

[3.3 Alternatives and Competition 7](#_Toc119529991)

[4. Product Features 🡪 functional user requirements 7](#_Toc119529992)

[5. Non-Functional Requirements 🡪 non-functional user requiremens 9](#_Toc119529993)

Vision (Small Project)

# Introduction

Tài liệu này được xây dựng để thu thập, phân tích và định nghĩa các nhu cầu và tính năng của Website cho thuê đồ - Rentee. Tài liệu tập trung vào các khả năng của các stakeholder và đối tượng người dùng mà Website hướng đến, và lý dó cần có một nền tảng cho thuê đồ như Rentee. Chi tiết cách mà Rentee thỏa lấp những nhu cầu được trình bày chi tiết ở phần tình huống sử dụng và phần thông số kĩ thuật bổ sung.

# Positioning

## Problem Statement

|  |  |
| --- | --- |
| Vấn đề việc | nhiều đồ dùng không sử dụng nhưng không muốn bán |
| ảnh hướng đến | * người sở hữu đồ dùng không sử dụng * người muốn sử dụng những món đồ đó nhưng không chắc liệu mình sẽ hài lòng, liệu món đồ có phù hợp với mình hay không * người muốn sử dụng món đồ chỉ một hoặc một vài lần |
| với những ảnh hưởng là | * đối với người sở hữu đồ dùng không sử dụng: bỏ phí một món đồ có thể có giá trị sử dụng cao với nhưng người khác. * đối với người muốn sử dụng: không có quyết định chắc chắn về việc có nên mua hay không; mất một khoản lớn khi đầu tư vào món đồ không hợp với mình; phải bỏ một khoản tiền lớn để sở hữu món đồ mà chỉ dùng 1 lần |
| một giải pháp hiệu quả sẽ là | cung cấp những món đồ của những người không sử dụng cho người cần chúng |

## Product Position Statement

|  |  |
| --- | --- |
| Dành cho | người có nhu cầu cho thuê đồ và đi thuê đồ |
| để | thuê và cho thuê đồ dùng |
| Tên sản phẩm | là Rentee |
| sẽ | là bên trung gian kết nối những người có đồ cần cho thuê với những người cần thuê chúng |
| khác với | Tiki, Shopee, Lazada |
| sản phẩm của chúng tôi | cung cấp một môi trường thân thiện với người dùng, giúp việc thuê đồ có thể hoạt động online. Ngoài ra chúng tôi cũng cung cấp đa dạng các tùy chọn liên quan đến việc thuê và cho thuê đồ. |

# User Descriptions

## User Profiles

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại** | **Thông tin** |
| Người cho thuê | * Tên * Hình đại diện (không bắt buộc) * Rating (rating chung và cho từng sản phẩm) * Số sản phẩm đã cho thuê thành công * Tỉ lệ cho thuê thành công |
| Người thuê | * Tên * Hình đại diện (không bắt buộc) * Số sản phẩm đã thuê * Tỉ lệ hủy |

## User Task and Environment

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tác vụ** | **Người thực hiện** | **Tần suất** | **Ràng buộc** |
| 1 | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng | Người thuê |  | * Đã đăng nhập vào tài khoản người dùng |
| 2 | Đăng sản phẩm cho thuê | Người cho thuê |  | * Đã đăng nhập vào tài khoản người dùng |
| 3 | Khóa tài khoản người dùng | Quản trị viên |  | * Đã đăng nhập vào tài khoản của người quản trị viên. * Tài khoản bị khóa phải là tìa khoản vị phạm điều khoản dịch vụ đã được quản trị viên xem xét |
| 4 | Quản lý sản phẩm | Quản trị viên |  | * Quản trị viên đã đăng nhập vào tài khoản của người quản trị viên. * Sản phẩm vị phạm quy định là những sản phẩm không thích hợp cho thuê hoặc sản phẩm vị phạm pháp luật. |
| 5 | Hỗ trợ người dùng | Người cho thuê, người thuê |  | * Người dùng cần đăng nhập vào tài khoản |
| 6 | Tìm kiếm sản phẩm | Người thuê |  | * Không có |
| 7 | Trả hàng | Người thuê |  | * Người dùng đã đặt thuê ít nhất một món đồ |
| 8 | Đặt lại mật khẩu | Người cho thuê, người thuê |  | * Người dùng cần nhớ chính xác email hoặc số điện thoại đã được đăng ký |
| 9 | Cập nhật thông tin | Người cho thuê, người thuê |  | * Đã đăng nhập tài khoản người dùng |
| 10 | Đăng ký | Người cho thuê, người thuê |  | * Đang sử dụng ứng dụng và ở trạng thái chưa đăng nhập |
| 11 | Đăng nhập | Người cho thuê, người thuê |  | * Đã đăng kí tài khoản trước đó |
| 12 | Đăng sản phẩm | Người cho thuê |  | * Đã đăng nhập tài khoản người dùng |
| 13 | Bình luận | Người cho thuê, người thuê |  | * Đã đăng nhập vào tài khoản * Bài đăng phải tồn tại |
| 14 | Nhắn tin | Người cho thuê, người thuê, quản trị viên |  | * Đã đăng nhập tài khoản |
| 15 | Đặt hàng | Người thuê |  | * Có ít nhất một món hàng trong giỏ hàng |
| 16 | Hủy đơn hàng | Người thuê |  | * Đã đăng nhập tài khoản * Có ít nhất một đơn hàng trong giai đoạn ‘Đang xử lí’ |
| 17 | Thanh toán | Người thuê |  | * Có ít nhất một đơn mua |
| 18 | Theo dõi đơn hàng | Người cho thuê, người thuê |  | * Người dùng cần đăng nhập vào tài khoản * Đơn hàng phải tồn tại |
| 19 | Người thuê nhận hàng | Người thuê |  | * Người thuê đã đặt hàng |
| 20 | Người cho thuê nhận lại hàng | Người cho thuê |  | * Đã đăng nhập tài khoản * Có ít nhất một sản phẩm cho thuê đến kì hạn trả. |
| 21 | Người cho thuê nhận đơn hàng | Người cho thuê |  | * Đã đăng nhập tài khoản |

## Alternatives and Competition

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sản phẩm** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** |
| 1 | Các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki) | Hệ thống lớn, có quy trình rõ ràng, độ nổi tiếng cao | Không có các tính năng cho thuê đồ, chỉ có mua và bán |
| 2 | Các địa điểm/cửa hàng cho thuê đồ | Người thuê được xem sản phẩm trước khi thuê | Trở ngại địa lý, chỉ mang tính đơn lẻ, không phải một hệ thống lớn. |

# Product Features 🡪 functional user requirements

* Hướng dẫn sử dụng website
  + Tạo một chuỗi các hoạt động để hướng dẫn người dùng sử dụng website.
* Giới thiệu về website
  + Phiên bản website
  + Mục đích, chức năng của website
  + Tên tác giả của nhóm xây dựng website
* Xem hồ sơ, cập nhật hồ sơ người dùng:
  + Người dùng có thể cập nhật lại các thông tin cá nhân: SDT, địa chỉ,…
* Đăng nhập/ đăng ký.
  + Người dùng cần phải đăng nhập bằng tài khoản của mình để lưu trữ thông tin cá nhân và để dễ quản lý khi tham gia trao đổi với những người dùng khác.
  + Người dùng có thể tạo tài khoản mới nếu chưa đăng ký tài khoản, có thể đổi mật khẩu cho tài khoản đã đăng ký cũng như được hỗ trợ đặt lại mật khẩu trong trường hợp quên mật khẩu.
  + Người dùng có thể đăng xuất khỏi tài khoản đang sử dụng để đăng nhập vào tài khoản khác
* Xem số tiền biến động:
  + Mỗi người dùng có thể xem bao nhiêu tiền đã đi thuê, và đã cho thuê thu lại được bao nhiêu tiền.
* Quản trị các mặt hàng đã đăng bán:
  + Hiển trị danh sách lịch sử các mặt hàng đã đăng bán, cụ thể hiển thị:
    - Thời gian
    - Số tiền kiếm được
    - Người nào đã thuê
    - Tình trạng sản phẩm sau khi thuê
  + Phân tích thống kê cho một sản phẩm đã cho thuê: lượt tương tác, số lượt thuê sản phẩm, tình trạng sản phẩm cho thuê, phản hồi của những người đã thuê trước đó.
* Thanh toán sản phẩm cho 1 sản phẩm được giao dịch:
  + Hiển thị một bản hợp đồng giao dịch để cam kết đến bù sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng.
  + Thanh toán bằng tiền mặt
  + Thanh toán bằng internet banking
  + Sau khi thanh toán thành công thì cập nhật một giao dịch thành công, và hiển thị bảng để cho điểm tin cậy lẫn nhau.
* Cập nhật tình trạng sản phẩm sau khi cho thuê:
  + Có bị hỏng hóc gì không?
  + Tiền đền bù, hư hao nếu có
* Đăng bài post kèm theo sản phẩm cho thuê:
  + Giá cả
  + Hình ảnh
  + Tình trạng
  + Mô tả sản phẩm
  + Loại post: private, draft, published.
* Với mỗi bài post, người dùng có thể tương tác, bình luận, có thể xem được điểm tin cậy của người cho thuê, số lượt đã thuê, đánh giá sản phẩm của người đã từng thuê. Nếu là chủ post, thì có thể chỉnh sửa, xóa, cập nhật thêm thông tin,…
* Mỗi người dùng có 1 trang cá nhân, hiển thị các bài post của mình đã đăng tải, để người dùng khác có thể vào xem các mặt hàng mà người dùng đó đang cho thuê.
* Tìm kiếm sản phẩm muốn thuê dựa vào từ khóa
* Lọc các sản phẩm tìm kiếm được:
  + Theo thứ tự giá cả tăng dần, giảm dần, được cho thuê nhiều nhất
* Nhắn tin giữa người cho thuê và người đi thuê.
* Thiết lập ranking người dùng tin cậy:
  + Sau khi thực hiện 1 giao dịch, và 2 bên sẽ quyết định cho nhau điểm tín cậy.
* Hiển thị khoảng cách giữa 2 địa điểm, và ước tính phí ship

# Non-Functional Requirements 🡪 non-functional user requiremens

* **System Requirements:**

Ứng dụng chạy trên website.

* **Performance requirements:**

Hệ thống cơ sở dữ liệu có thể cho phép 5000 người dùng đăng nhập cùng lúc.

Hệ thống có thể cập nhật lên cơ sở dữ liệu các bài review mới, bình luận mới, upvote, downvote… trong vòng 3 giây.

* **Environmental requirements:**

Có khả năng chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù sản phẩm nếu làm hỏng sản phẩm thuê.

* **Fault tolerance:**

Cơ sở dữ liệu chứa thông tin đăng nhập của người dùng (tài khoản, mật khẩu) được sao chép liên tục đến một cơ sở dữ liệu backup. Trong trường hợp cơ sở dữ liệu chính có vấn đề, tất cả hoạt động được chuyển hướng đến cơ sở dữ liệu backup.

* **Design Constraint:**

Khi đăng ký tài khoản cho ứng dụng, không cho phép người dùng có trùng tên đăng nhập để tránh xảy ra lỗi đồng thời đảm bảo bảo mật tài khoản của người dùng.

Tài khoản và mật khẩu phải có ít nhất 8 kí tự, mật khẩu phải chứa ít nhất một kí tự in hoa, một kí tự số và một kí tự đặc biệt (!,@,#,$,%,^,&).

* **Dependencies:**

Website sử dụng cơ sở dữ liệu online và yêu cầu kết nối internet.

* **Help:**

Nếu có bất kỳ thắc mắc hay gặp khó khăn trong quá trình sử dụng, người dùng có thể chọn “Help ?” để đọc các hướng dẫn sử dụng-set up chi tiết và mục FAQ (Frequently asked question).

* **Installation:**

Tài liệu chi tiết hướng dẫn cách cài đặt phần mềm, ghi rõ cấu hình thiết bị thích hợp để sử dụng cũng như hướng dẫn cách cập nhật phần mềm sẽ được cho ra mắt khi phần mềm hoàn tất.